TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Na Hang, ngày 07 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Triệu Minh S**, sinh năm 1986.
- Bị đơn: Chị **Triệu Thị M**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn NC, xã NK, huyện NH, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Minh S và chị Triệu Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Triệu Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Tài Ch, sinh ngày 14/12/2007 và cháu Triệu Kim C, sinh ngày 06/11/2009. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Anh Triệu Minh S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung; Có quyền đề nghị thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Triệu Minh S và chị Triệu Thị M cùng xác định có một số tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, tự chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Triệu Minh S và chị Triệu Thị M cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Triệu Minh S phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh S đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số N^{o} 0000061 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Triệu Minh S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho chị Triệu Thị M 3.600.000đ *(Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chia tài sản chị M đã nộp theo biên lai thu số N^{o} 0000066 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã NK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh